

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN HỒNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN HỒNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2300781083

3. Ngày đăng ký thành lập: 02/07/2013

4. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Tam Tảo, Xã Phú Lâm, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0989 363 639

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
2.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
3.	Cho thuê xe có động cơ	7710
4.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa ((không bao gồm cho thuê kho, bãi và KD bất động sản))	5210
5.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
6.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
7.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
8.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
9.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
13.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
14.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
15.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
16.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
17.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh ((Trừ Bán lẻ thuốc))	4772
18.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530

19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại ((DN chỉ KD khi có đủ điều kiện theo quy định của Nhà nước))	4662
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Bán buôn bột giấy; Nguyên liệu ngành giấy; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại)	4669(Chính)
23.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
24.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
25.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
26.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
27.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
28.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
29.	Bốc xếp hàng hóa ((không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không))	5224
30.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
31.	Thu gom rác thải độc hại	3812
32.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
33.	Bán buôn thực phẩm	4632
34.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
35.	Bán buôn tổng hợp ((Không bao gồm: Bán buôn dược phẩm, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp))	4690
36.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
37.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
38.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
39.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
40.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
43.	Tái chế phế liệu	3830
44.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
45.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709

46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
48.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
49.	Bán buôn gạo	4631
50.	Bán buôn đồ uống	4633
51.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình ((Trừ bán buôn dược phẩm))	4649
52.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
53.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
54.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
55.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
56.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
57.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
58.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

7. Vốn pháp định: 0 VNĐ

8. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ(%)	Số giấy CMND (chứng thực cá nhân) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức
1	NGÔ HỮU QUÝ	Thôn Tam Tảo, Xã Phú Lâm, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	900.000.000	50,00	125116932
2	NGÔ HỮU THÁI	Thôn Tam Tảo, Xã Phú Lâm, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	900.000.000	50,00	125482264

9. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Họ và tên: NGÔ HỮU QUÝ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: *08/02/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *125116932*

Ngày cấp: *04/08/2004*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Ninh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Tam Tảo, Xã Phú Lâm, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Tam Tảo, Xã Phú Lâm, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

10. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh